

Số: /2026/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2022 và Quyết định số 60/2024/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 của Quốc hội; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 175/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 67/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2027 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 05/10/2022 và Quyết định số 60/2024/QĐ-UBND ngày 15/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

Chương I**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA QUYẾT ĐỊNH SỐ 36/2022/QĐ-UBND NGÀY 05 THÁNG 10 NĂM 2022 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUY ĐỊNH BẢNG GIÁ TÍNH LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ ĐỐI VỚI NHÀ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU****Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1 như sau:**

“2. Các nội dung khác không quy định tại Quyết định này thực hiện theo quy định tại Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 175/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; Thông tư số 13/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 67/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2027 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các quy định của pháp luật có liên quan”.

Điều 2. Thay thế một số cụm từ như sau:

1. Thay thế cụm từ “Cục Thuế tỉnh” bằng cụm từ “Thuế tỉnh” tại Điều 4.
2. Thay thế cụm từ “Cục trưởng cục Thuế tỉnh” bằng cụm từ “Trưởng Thuế tỉnh”; cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố” bằng cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã” tại khoản 2 Điều 5.

Chương II**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA QUYẾT ĐỊNH SỐ 60/2024/QĐ-UBND NGÀY 15 THÁNG 11 NĂM 2024 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUY ĐỊNH MỨC CHI THỰC HIỆN CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU****Điều 3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 7 Quyết định số 60/2024/QĐ-UBND như sau:**

“2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.”

Chương III**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 4. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định tương ứng tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ (B/c);
- Bộ Tài chính (B/c);
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy (B/c);
- TT. HĐND tỉnh (B/c);
- Đoàn ĐBQH tỉnh (B/c);
- Cơ quan Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VP UBND tỉnh: V, C;
- Báo và phát thanh, truyền hình Lai Châu;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, Kt1, Kt8.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hà Quang Trung